



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

[www.bmsc.com.vn](http://www.bmsc.com.vn)



## THÔNG TIN CHUNG

### TỔNG QUAN CÔNG TY

#### TÂM NHÌN

Phấn đấu trở thành Công ty chứng khoán có vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao với nền tảng giao dịch tiên tiến cùng đội ngũ nhân viên kinh nghiệm và tận tâm.

#### SỨ MỆNH

Phát triển tiềm lực về tài chính và con người để cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhà đầu tư. Phát triển chuyên sâu về dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính doanh nghiệp, M&A, bảo lãnh phát hành và môi giới chứng khoán để khai thác thế mạnh về kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên và hệ thống giao dịch.

#### TỔNG QUAN

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH
Tên tiếng Anh:	BAOMINH SECURITIES COMPANY
Tên viết tắt:	BMSC
Trụ sở chính:	Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
Điện thoại:	(84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436
Email:	<a href="mailto:info@bmsc.com.vn">info@bmsc.com.vn</a>
Website:	<a href="http://www.bmsc.com.vn">www.bmsc.com.vn</a>
Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 90/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/04/2008. Các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động: số 382/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2010, số 29/GPĐC-UBCK ngày 11/11/2014, số 16/GPĐC-UBCK ngày 24/05/2017, số 24/GPĐC-UBCK ngày 21/03/2018, số 87/GPĐC-UBCK ngày 18/10/2018, số 44/GPĐC-UBCK ngày 07/08/2019, 120/GPĐC-UBCK ngày 21/12/2021.

Biểu tượng (logo):



Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2021) 569.999.860.000 đồng (Năm trăm sáu mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

Điện thoại: (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

Mã cổ phiếu: BMS (UPCoM)

Ngành nghề cấp phép

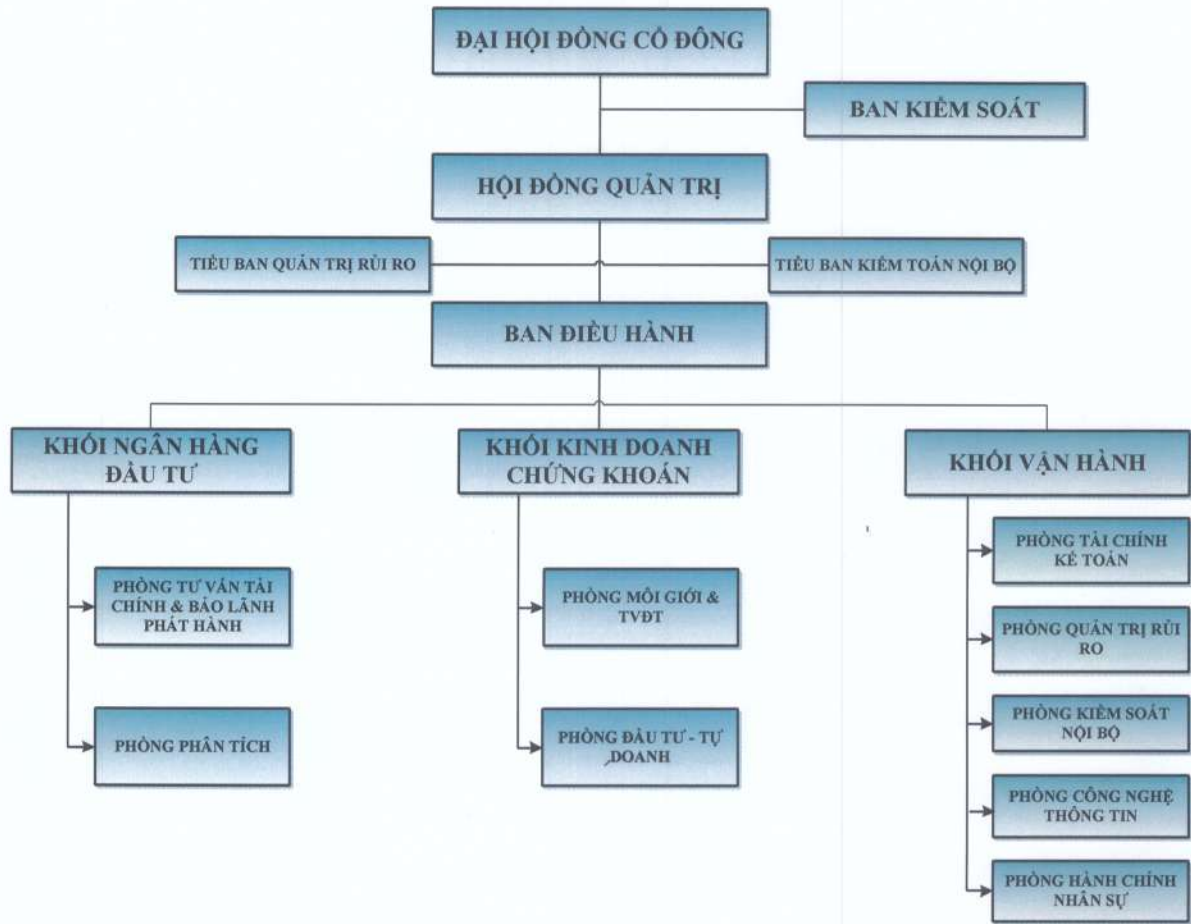
- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là BMSC) được sáng lập bởi Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư tài chính hàng đầu tại Việt Nam.
- Công ty chính thức hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 120/GPĐC-UBCK ngày 21/12/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Ngày 31/12/2010, thực hiện chủ trương của HĐQT về định hướng phát triển lâu dài và toàn diện, Công ty đã chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày 29/09/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới. Ban lãnh đạo đã thực hiện tái cấu trúc lại Công ty, thu hút và xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, vạch ra các chiến lược phát triển mới và đang hướng tầm nhìn chiến lược dài hạn đến mô hình ngân hàng đầu tư hiện đại và năng động.
- Ngày 26/01/2018, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 500.000.000.000 đồng.
- Ngày 04/08/2021, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 569.999.860.000 đồng.
- Thông qua tiềm lực tài chính dồi dào, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống công nghệ hiện đại, an toàn và bảo mật, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp được đào tạo trong và ngoài nước, BMSC đã có những bước chuyển mình cơ bản để nhanh chóng đối mặt với những thách thức, đồng thời đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển mạnh mẽ trong tương lai.
- Các thành tựu đạt được:
  - Là một trong 15 công ty chứng khoán được trao tặng danh hiệu công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu của năm, trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp và thành viên thị trường tiêu biểu năm 2009 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư tổ chức.
  - Là một trong 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012 do Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Báo điện tử VietNamNet và Tổng cục Thuế trao tặng.



**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**



Mô hình tổ chức của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Cơ cấu tổ chức Công ty được chia làm 3 khối:

- Khối ngân hàng đầu tư gồm: Phòng Tư vấn doanh nghiệp và Bảo lãnh phát hành, Phòng Phân tích.
- Khối kinh doanh chứng khoán gồm: Phòng Môi giới và Tư vấn đầu tư, Phòng Đầu tư – Tự doanh
- Khối vận hành gồm: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Quản Trị Rủi Ro, Phòng Kiểm soát nội bộ, Phòng hành chính nhân sự.

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

**Mảng Môi giới:**

- Triển khai các sản phẩm cho vay chứng khoán với các tổ chức tài chính, ngân hàng theo các hình thức khác nhau nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng: ứng trước, margin, ...;
- Quản lý tốt hoạt động giao dịch ký quỹ, kiểm soát rủi ro theo khuôn khổ UBCK, đảm bảo an toàn, thận trọng, hoạt động quản lý nghiệp vụ tuân thủ quy trình, quy chế, phục vụ tốt yêu cầu của hoạt động kinh doanh, không phát sinh nợ xấu;

- Hoàn thiện các chức năng mới của hệ thống phần mềm giao dịch nhằm đáp ứng tốt các nhu cầu thị trường;
- Duy trì, phát triển các hoạt động chăm sóc KH: gọi điện thoại, gửi email, tổ chức sự kiện, sinh nhật, ...

**Mảng đầu tư, tự doanh:**

- Phát triển hoạt động Trading ngắn hạn với mục tiêu sinh lợi tối đa trên tổng hạn mức đầu tư được cấp, hạn chế rủi ro. Để tận dụng các cơ hội của thị trường, danh mục đầu tư sẽ bao gồm: cổ phiếu niêm yết trên sàn; Cổ phiếu OTC; Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp ...

**Mảng Tư vấn Doanh nghiệp & Bảo lãnh Phát hành:**

- Giữ vững mối quan hệ với nguồn khách hàng hiện tại, triển khai sâu rộng hoạt động bảo lãnh phát hành.
- Tăng cường mở rộng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ, phát hành cổ phiếu, tư vấn M&A .
- Thực hiện chăm sóc và tư vấn các doanh nghiệp đang và sẽ là khách hàng.

**CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Rủi ro thị trường

Các hoạt động kinh doanh chính của BMSC chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường là hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, cho vay ký quỹ,...Doanh thu các hoạt động này ảnh hưởng bởi sự biến động lãi suất, giá cổ phiếu, hay những thay đổi về chính sách tiền tệ và chính sách vĩ mô của Chính phủ hoặc những quy định pháp lý khác. Khi lãi suất và giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, có thể dẫn tới việc giảm sút doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro này, BMSC đảm bảo duy trì công tác quản trị rủi ro mang tính chuyên sâu, tách bạch theo từng loại rủi ro và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận liên quan với bộ phận quản trị rủi ro từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định, dự báo thị trường, chiến lược đầu tư, chiến lược phân tán rủi ro.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi BMSC mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay ký quỹ (margin), và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản họ duy trì tại BMSC. BMSC phải bảo đảm vận hành hoạt động thanh toán cho nhà đầu tư một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí nhất. Năm 2021 tiếp tục là năm an toàn tuyệt đối của BMSC về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào.

Rủi ro pháp lý

BMSC hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Rủi ro luật pháp tại BMSC là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan. Đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước; quy định, quy trình của công ty cho tất cả các đơn vị, cán bộ có liên quan. Nhờ đó, giúp

C. 7  
i TY  
HÀN  
(HOA  
MINH  
+0 C



Công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về pháp luật. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty giúp Công ty hạn chế những rủi ro.

#### Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một hoặc một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng/thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với hoạt động và hiệu quả hoạt động của công ty, BMSC thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức cung ứng, hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ vốn cho khách hàng của BMSC nhằm đảm bảo an toàn cho BMSC dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của BMSC phải quy định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định/đến thời điểm thanh lý hợp đồng giao dịch ký quỹ thì BMSC phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (nếu có) của BMSC.
- Sử dụng phần mềm Flex để quản lý trạng thái các giao dịch ký quỹ, thực hiện cảnh báo và lệnh xử lý bán tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp BMSC thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho BMSC.

#### Rủi ro nhân lực

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Để đảm bảo đủ nguồn nhân lực chất lượng cao là sống còn với các công ty chứng khoán. Khi thị trường chứng khoán tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi thị trường chứng khoán sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ồ ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng. Tuy nhiên xác định con người là sức mạnh cốt lõi, BMSC luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động. Nhờ những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự, trọng dụng nhân tài, chú trọng đầu tư đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, hiện BMSC đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để BMSC được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế của công ty trên thị trường.

#### Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là các rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo hoạt động



kinh doanh liên tục không bị gián đoạn, bảo vệ sức khỏe và lợi ích của khách hàng trước mọi diễn biến bất khả kháng trên.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

#### ❖ Tình hình thực hiện chỉ tiêu năm 2021 so với kế hoạch

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	552.113	216.400	255,44%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	186.798	48.283	386,87%

*Nguồn: BMSC*

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhưng công ty cũng đã nỗ lực hoạt động xuyên suốt và đạt được kết quả tương đối khả quan như sau: Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 186 tỷ đồng vượt 386,87% so với kế hoạch năm. Doanh thu thực hiện trong năm 2021 đạt 552 tỷ đồng vượt 255,44% so với kế hoạch.

#### Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 so với năm 2020

*Đơn vị tính: triệu đồng*

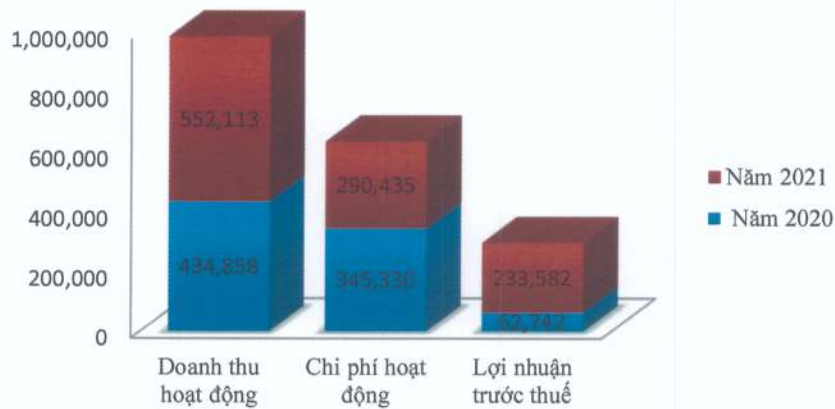
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/(giảm)
1	Doanh thu hoạt động	434.858	552.113	26,96%
2	Chi phí hoạt động	345.330	290.435	(15,90)%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	256	618	141,41%
4	Chi phí tài chính	13.336	9.987	(25,11)%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	13.490	18.582	37,75%
6	Kết quả hoạt động	62.258	233.726	275,42%
7	Thu nhập khác và chi phí khác	(216)	(143)	(33,80)%
8	Lợi nhuận trước thuế	62.742	233.582	272,29%
9	Lợi nhuận sau thuế	46.432	186.798	302,30%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ)	766	3.179	315,01%



phiếu)

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của BMSC*

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Tổng doanh thu hoạt động năm 2021 đạt 552,113 triệu đồng, tăng 117,225 triệu đồng, tương ứng tăng 26,69% so với năm 2020. Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2021 là 290,435 triệu đồng giảm 15,90% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 233,582 triệu đồng, tăng 272,29% so với năm 2020.

### CƠ CẤU DOANH THU THEO LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

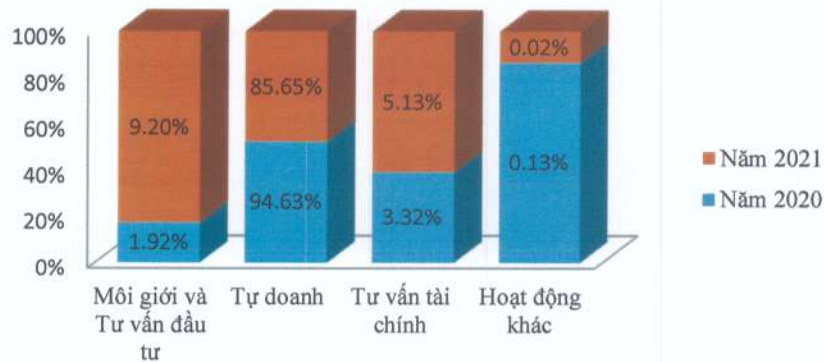
*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Môi giới và Tư vấn đầu tư	8.356	1,92%	50.793	9,20%
Tự doanh	411.518	94,63%	472.892	85,65%
Tư vấn tài chính	14.427	3,32%	28.319	5,13%
Hoạt động khác	556	0,13%	108	0,02%
<b>Doanh thu hoạt động</b>	<b>434.857</b>	<b>100%</b>	<b>552.112</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021*



### CƠ CẤU DOANH THU HOẠT ĐỘNG



Doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động tự doanh chiếm khoảng trên 80% doanh thu đạt 472 tỷ đồng tăng 14,92% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tự doanh đến từ mảng trái phiếu chính phủ và cổ phiếu. Tiếp theo là doanh thu từ môi giới và tư vấn tài chính lần lượt là 9,20% và 5,13% trong tổng doanh thu hoạt động.

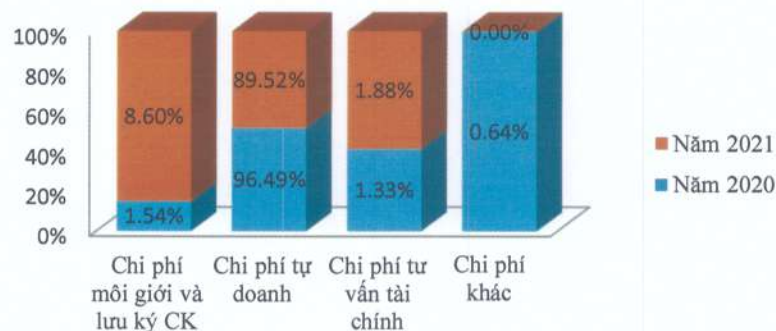
### CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí môi giới và lưu ký CK	5,307	1.54%	24,985	8.60%
Chi phí tự doanh	333,224	96.49%	259,995	89.52%
Chi phí tư vấn tài chính	4,593	1.33%	5,455	1.88%
Chi phí khác	2,205	0.64%	0	0.00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>345,329</b>	<b>100%</b>	<b>290,435</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021

### CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Ông Thiều Hữu Chung**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác

Từ 2000- 2012	: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Từ 2012 - 2015	: Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng SLC
Từ 2015 – 2017	: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Từ 2017 – 03/2021	: Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 2020 - 06/2021	: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phương Đông
Từ 10/2021 – nay	: Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh

#### **Ông Hoàng Văn Thắng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

Từ 2001- 2004	: Phụ trách kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty YBS HongKong,
Từ 2004 - 2007	: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Tràm Việt,
Từ 2007 - 2014	: Phụ trách phòng Đầu tư tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á,
Từ 2014 - 2016	: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Sản xuất Giấy Nam Long,
Từ 8/2016 – 01/2017	: Quyền Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh,
Từ 02/2017 – 04/2018	: Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh,
Từ 04/2019 - nay	: Thành viên HĐQT CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
Từ 08/2019 - nay	: Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1



Từ 04/2018 – nay : Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Chứng khoán Bảo Minh,

**Ông Phan Tấn Thư**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Từ 2005 -2006 : Tổng công ty Hàng không Việt Nam

Từ 2006 -12/2021 : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Từ 10/2021- nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Từ 01/2022 - nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh,

**Đào Văn Chiêu**

Chức vụ: thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Từ 08/2008 –02/2012 : Trưởng phòng Du lịch nội địa & Vé máy bay Công ty CP Vận chuyển Saigontourist – Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn,

Từ 03/2012 –12/2015 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Du lịch Chợ Lớn – Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn,

Từ 12/2015 –12/2016 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Du lịch Thành Thành Công,

Từ 12/2016 – Nay : Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH Hottour,

Từ 04/2018 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh,

**Bà Trần Thị Thanh Hương**

Chức vụ: thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:



Từ 1995 -1996	: Kế toán viên Kế toán vật tư, xây dựng giá thành - Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel – Yamamura - Hải Phòng,
Từ 1996 – 1997	: Kế toán vật tư, xây dựng giá thành - Công ty Thủy tinh Hải Phòng,
Từ 1997 – 1999	: Kế toán viên - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,
Từ 2000 – 2002	: Phó phòng Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,
Từ 2002 – 2005	: Phó Giám đốc Ban Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,
Từ 2005 – 2008	: Giám đốc Ban Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,
Từ 2008 – 6/2013	: Chánh Văn Phòng – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,
Từ 7/2013 – 12/2021	: Giám đốc Ban Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,
Từ 2014 – nay	: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh,
Từ 2014 – nay	: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp,

#### THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2021

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh đã có sự thay đổi lớn về nhân sự, cụ thể như sau:

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Thành viên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm
1,	Trần Ngô Phúc Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 13/06/2021
2,	Thiều Hữu Chung	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22/10/2021
3,	Phan Tấn Thư	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22/10/2021

#### TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính tới thời điểm ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh có 30 lao động, với cơ cấu như sau:

#### Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2021 của BMSC

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I. Phân theo trình độ</b>	<b>30</b>	<b>100%</b>



+ Trình độ trên đại học	02	6,67%
+ Trình độ đại học	20	66,66%
+ Trình độ cao đẳng, trung cấp	05	16,67%
+ Lao động phổ thông	03	10%
<b>II. Phân theo tính chất của hợp đồng</b>	<b>30</b>	<b>100%</b>
+ Lao động không xác định thời hạn	14	46,67%
+ Lao động có thời hạn từ 12 - 36 tháng	16	53,33%
+ Lao động có thời hạn dưới 12 tháng	0	0%
+ Lao động thuộc diện không ký Hợp đồng lao động	-	-
<b>III. Phân theo giới tính</b>	<b>30</b>	<b>100%</b>
+ Nam	14	46,67%
+ Nữ	16	53,33%

Nguồn: BMSC

### Môi trường làm việc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp để mọi cá nhân có thể phát huy hết khả năng của mình phục vụ cho công việc chung,

Các chính sách của Công ty luôn hướng về tinh thần đoàn kết giữa Ban Điều hành với người lao động cũng như giữa người lao động với nhau, Điều này giúp cho tinh thần làm việc của Công ty luôn đạt hiệu suất cao nhất,

### Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại BMSC được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng, trợ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, công đoàn của Công ty thường xuyên quan tâm đến các phong trào thi đua, khen thưởng kịp thời, quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ công nhân viên Công ty,

- Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo luôn được Công ty coi trọng, Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ,
- Chính sách tiền lương:
  - Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo Luật Lao động và quy định về nâng bậc lương của Công ty đã ban hành,

- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng chế độ, chính sách quy định theo quy định pháp luật hiện hành,
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có đóng góp cho Công ty, Có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty,
- Chế độ đãi ngộ và khen thưởng: Công ty thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm trách nhiệm người sử dụng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nghỉ phép,... cho cán bộ công nhân viên, Ngoài ra, Công ty thực hiện chế độ thưởng bằng tiền mặt vào các ngày lễ lớn trong năm,

### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

#### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Không có,

#### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/(giảm)
<b>Các chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán</b>				
1	Tổng tài sản	851.261	1.212.970	5,87%
2	Nợ phải trả	215.261	405.117	3,51%
3	Vốn chủ sở hữu	635.999	807.853	6,70%
4	Vốn điều lệ	500.000	569.999	0,00%
<b>Các chỉ tiêu Bảng kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
1	Doanh thu hoạt động	434.858	552.112	73,11%
2	Chi phí hoạt động	345.329	290.435	80,43%
3	Kết quả hoạt động	62.958	233.726	86,06%
4	Thu nhập khác	(216)	(144)	(100,66)
5	Lợi nhuận trước thuế	62.742	233.582	(5,85%)
6	Lợi nhuận sau thuế	46.432	186.800	(12,96%)



7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	766	3.179	(15,65%)
---	----------------------------	-----	-------	----------

**CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: triệu đồng

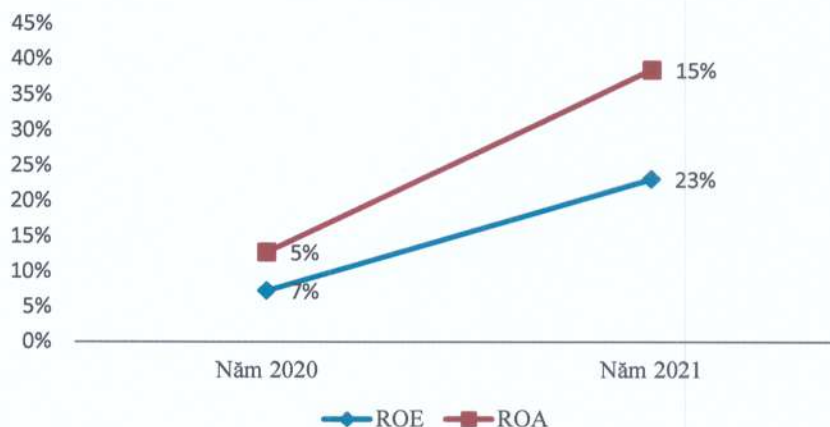
Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	90.422	263.685
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	3.642	3.642
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60.000	60000
4	Tổng giá trị rủi ro	154.064	327.327
5	Vốn khả dụng	634.073	804.435
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	412%	246%

**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,07	3,27
+ Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	4,07	3,27
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	25,29	33,40
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	33,85	50,14
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,51	0,46
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	73,75	79,92
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	7,30	23,15
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,45	15,40

 90  
 CÔNG  
 CỔ P  
 HỨNG  
 BẢO  
 T.P

+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	766	3.179
-----------------------------------	------	-----	-------

**KHẢ NĂNG SINH LỜI: ROE, ROA**
**TỶ SUẤT SINH LỜI**

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU**
**THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN**
**Cổ phần**

Tính đến ngày 31/12/2021, vốn điều lệ của Công ty như sau:

• Vốn điều lệ của Công ty	:	569,999,860,000 đồng
• Mệnh giá 1 cổ phần	:	10,000 đồng
• Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch	:	56,999,986 cổ phiếu
• Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	56,999,986 cổ phiếu
• Cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
• Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	:	0 cổ phiếu
• Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	:	56,999,986 cổ phiếu

**Cơ cấu cổ đông**



Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>39.911.019</b>	<b>70%</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
1	Trong nước	39.911.019	70%	3	1	2
2	Nước ngoài	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Công đoàn công ty</b>					
1	Trong nước	0	0	0	0	0
2	Nước ngoài	0	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ đông khác</b>	<b>17.088.967</b>	<b>30%</b>	<b>3.297</b>	<b>4</b>	<b>3.293</b>
1	Trong nước	17.087.567	30%	3.292	4	3.288
2	Nước ngoài	1.400	0%	5	0	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>56.999.986</b>	<b>100%</b>	<b>3.300</b>	<b>5</b>	<b>3.295</b>
	- Trong nước	56.998.586	100%	3.295	5	3.290
	- Nước ngoài	1.400	0%	5	0	5

Nguồn: Danh sách cổ đông của BMSC chốt ngày 30/03/2022

**Số lượng cổ phần nắm giữ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		-	-
1	Thiều Hữu Chung	Chủ tịch	-	-
2	Hoàng Văn Thắng	Thành viên	-	-
3	Trần Thị Thanh Hương	Thành viên	-	-
4	Đào Văn Chiêu	Thành viên	-	-
5	Phan Tấn Thư	Thành viên	-	-
<b>II</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		-	-
1	Hoàng Văn Thắng	Tổng Giám đốc	-	-

<b>III Kế toán trưởng</b>	-	-
1 Đặng Thùy Trang KTT	-	-

Nguồn: BMSC

**THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU**

Không có,

**TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC**

Trong năm 2021 BMSC đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 14%

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIAO DỊCH, QUAN HỆ CỔ ĐÔNG**

**Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty**

- Ngày 06/12/2021 Bà Trần Thị Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát đã bán 117,887 cổ phiếu BMS theo phương thức khớp lệnh trên sàn/thỏa thuận.

**Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, (Không có)**

**Giao dịch của người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: (Không có)**

**Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác**

- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, thành viên Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có;
- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có;
- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

**ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Thực hiện tái cấu trúc Công ty, cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả, Cấu trúc lại Ban Lãnh đạo, các cán bộ quản lý và người lao động, đảm bảo cán bộ nhân viên luôn được tạo điều kiện nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn, Công ty đảm bảo



đào tạo thường xuyên và liên tục các nghiệp vụ mới, tạo điều kiện cho người lao động phát huy hết khả năng và nâng cao năng suất lao động;

Kế hoạch kinh doanh được định hướng rõ ràng và cân đối trên cơ sở các nền tảng nguồn vốn, nhân lực sẵn có, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;

Toàn thể cán bộ công nhân viên tin tưởng, đoàn kết, toàn tâm phần đầu làm việc, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đặt ra;

Hiện Công ty là một trong những doanh nghiệp có uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh được phép của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước, luôn đảm bảo sự minh bạch trong quản lý tài khoản nhà đầu tư, công khai trong các hoạt động kinh doanh, Hoạt động tự doanh chứng khoán đã đóng góp vào phần lớn doanh thu của Công ty, bên cạnh đó nghiệp vụ môi giới chứng khoán cũng có doanh thu khá ấn tượng trong năm 2021, các nghiệp vụ kinh doanh khác cũng góp phần đáng kể vào doanh thu hàng năm của Công ty.

Đánh giá về hoạt động năm 2021

Điểm mạnh:

- Việc cung cấp sản phẩm dịch vụ của BMSC đều chú trọng đến yếu tố rủi ro,
- Tình hình tài chính BMSC nằm trong vùng an toàn, luôn duy trì tốt tỷ lệ an toàn vốn khả dụng, BMSC đã kiểm soát chi phí và rủi ro khá tốt, Năm 2021, Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên gần 570 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và dự kiến trong năm 2022 sẽ tăng vốn lên 1.000 tỷ đồng để tạo điều kiện mở rộng các nghiệp vụ yêu cầu cao về vốn điều lệ;
- BMSC đã xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong những năm qua, Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán năm 2021 tăng đột biến từ 2.500 tài khoản lên hơn 4.000 tài khoản làm cơ sở để tiếp tục thu hút nhà đầu tư về giao dịch, mở rộng thị phần;
- Mảng phát triển khách hàng cá nhân đang trên đà phát triển so với những năm trước, Trong năm 2021 BMSC vẫn tập trung chủ yếu với lượng khách hàng từ Tập đoàn, Bên cạnh đó, BMSC đang đẩy mạnh nhiều đối tượng khách hàng như khách hàng BMSC đang quản lý sổ cổ đông, khách hàng đã từng giao dịch tại BMSC nhưng đã rời đi, khách hàng từ mối quan hệ, đối tác giới thiệu ,...;
- Từ đầu tháng 11/2021, Công ty đã bổ sung việc mở tài khoản khách hàng online thông qua kích hoạt dịch vụ định danh điện tử (eKYC) nhằm tạo điều kiện cho khách hàng mở tài khoản giao dịch nhanh chóng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường chứng khoán;
- Với nhân sự ổn định đáp ứng đầy đủ yêu cầu chứng chỉ hành nghề của UBCK cũng như kinh nghiệm nhiều năm trong ngành chứng khoán, các nghiệp vụ chứng khoán luôn thực hiện đầy đủ và kịp thời trong các khâu tác nghiệp;
- BMSC hoạt động dựa trên hệ thống giao dịch Flex từ Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính (FSS) cung cấp dịch vụ công nghệ tiên tiến và tiện lợi, đảm bảo giao dịch được chính xác và nhanh chóng đến mức tối đa;
- Xây dựng được văn hóa công ty tạo môi trường tốt cho CBNV, Hội đồng quản trị, Ban điều hành BMSC đều là những người có nhiều kinh nghiệm và thể hiện quyết tâm gắn bó lâu dài và đoàn kết trong mọi hoạt động.

Điểm yếu:

- Thách thức đối với TTCK Việt Nam đến từ việc gia tăng quy mô thị trường để có thể hấp thụ được dòng vốn nước ngoài chảy vào thị trường khi Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi, Bên cạnh đó, khi kinh tế ổn định hơn, nhiều cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất kinh



- doanh, kênh thị trường bất động sản cũng đang có dấu hiệu ấm lên và thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, các lĩnh vực khác xuất hiện khiến dòng tiền sẽ chảy ngược từ TTCK sang các kênh đầu tư khác;
- Với mức Vốn điều lệ là 570 tỷ đồng BMSC được xếp vào nhóm các công ty có vốn trung bình khá và gặp nhiều khó khăn khi muốn mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng;
  - Việc mở rộng thêm các sản phẩm tài chính còn bị hạn chế, Hiện tại BMSC chưa đáp ứng đầy đủ vốn để thực hiện phái sinh và quyền chọn trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Do đó, làm giảm nguồn thu hoạt động tại CTCK, NĐT cá nhân và tổ chức tập trung mở tài khoản tại các công ty chứng khoán đầy đủ đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của NĐT;
  - BMSC đang co hẹp giao dịch ký quỹ chứng khoán, Chỉ áp dụng cho một vài khách hàng riêng lẻ, Do đó, việc thu hút khách hàng về BMSC còn hạn chế, giảm gia tăng phí giao dịch, phí ứng trước, phí giao dịch ký quỹ, Bên cạnh đó, BMSC đang giữ phí lãi phí margin và ứng trước là 11%/năm, Chưa thể cạnh tranh thu hút khách hàng từ các đối thủ trên thị trường;
  - Hoạt động đầu tư cổ phiếu niêm yết trên sàn còn chiếm tỷ trọng khiêm tốn, chưa đánh giá được thực chất hoạt động tự doanh của Công ty;
  - Số lượng tài khoản giao dịch tăng đột biến chủ yếu đến từ khách hàng mới, khả năng giao dịch liên tục là không cao.

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của HĐQT để triển khai các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo, thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra, Tổng Giám đốc cũng là thành viên HĐQT của Công ty, nên việc triển khai thực hiện các Nghị quyết diễn ra nhanh chóng, kịp thời;

Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, hội ý, tranh luận, trao đổi để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác để điều hành sản xuất, Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên;

Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của công ty;

Ban Tổng Giám đốc thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực;

Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động trong việc tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình;

Trải qua 1 năm đầy khó khăn và thử thách, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đưa ra các biện pháp để nâng cao hoạt động kinh doanh và hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

- **Tổng doanh thu** năm 2021 đạt 553 tỷ tăng 118 tỷ đồng so với năm 2020 và tương ứng đạt 255% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ 2021 giao. Chi phí kinh doanh và chi phí hoạt động năm 2021 là 319 tỷ đồng, tăng 101 tỷ so với năm 2020, tương ứng đạt 205% so với kế hoạch. Kết quả kinh doanh năm 2021 là 186 tỷ đồng đạt 386,87% so với kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận năm 2021 chủ yếu là lợi nhuận chưa thực hiện (lợi nhuận chưa thực hiện chiếm 60.5% tổng lợi nhuận và lợi nhuận đã thực hiện chiếm 39.5% tổng lợi nhuận).



- **Chỉ số tài chính:** năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính luôn đảm bảo tuân thủ và ổn định. Trong đó, tỷ lệ an toàn tài chính là 246% cao hơn nhiều so với quy định của Bộ tài chính là 180%. ROE của Công ty trong năm 2021 đạt 23% tăng so với năm trước.

Trong tình hình kinh tế còn nhiều biến động và sự cạnh tranh của thị trường rất lớn thì đây là thành tích được HĐQT đánh giá rất cao, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hiệu quả, đúng pháp luật và được người lao động trong Công ty tin nhiệm, quan hệ tốt với đối tác và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước cũng như đảm bảo chính sách cho nhân sự của Công ty.

## **ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022**

### **Kế hoạch tổng quát**

- Phân đầu hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của năm 2022;
- Từng bước phục hồi lại hoạt động của Công ty sau đại dịch Covid-19;
- Thực hiện việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ;
- Từng bước thực hiện và hoàn thiện tiến trình tái cấu trúc Công ty.

## **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **1. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị,**

- Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) hiện tại gồm 05 thành viên (trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập), đảm bảo quy định về cơ cấu thành viên HĐQT.
- Năm 2021, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là Ông Trần Ngô Phúc Bảo đã có đơn từ nhiệm. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, HĐQT đã ban hành Nghị quyết miễn nhiệm ông Trần Ngô Phúc Bảo theo đơn từ nhiệm và đồng thời triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế. Ngay sau đại hội đồng cổ đông bất thường, HĐQT đã họp và bầu ông Thiều Hữu Chung là Chủ tịch HĐQT.
- HĐQT thường xuyên tổ chức các phiên họp để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2021, HĐQT đã họp 12 phiên định kỳ, các cuộc họp đều hội tụ đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên đương nhiệm tham dự đầy đủ, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết.
- HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát toàn diện đối với hoạt động điều hành Công ty, thường xuyên chỉ đạo và trao đổi với Ban Điều hành trong quá trình triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoạt động của BMSC được tiến hành đúng quy định tại điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

#### **2. Các văn bản HĐQT đã ban hành trong năm 2021:**

Năm 2021, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, HĐQT đã họp 12 phiên định kỳ và ban hành các Nghị quyết/quyết định để triển khai thực hiện các nội dung họp:

STT	HÌNH THỨC VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG
1	Biên bản họp HĐQT lần 1.2021	05/02/2021	05/2021-BMSC/BB-HĐQT	Thông qua nội dung họp ĐHCĐ thường niên năm 2021
2	Biên bản họp HĐQT lần 2.2021	08/02/2021	06/2021-BMSC/BB-HĐQT	Mua lại trái phiếu BMSC năm 2020 trước hạn
3	Nghị quyết HĐQT	08/02/2021	07/2021-BMSC/BB-HĐQT	Phê duyệt việc mua lại trái phiếu BMSC năm 2020 trước hạn
4	Biên bản họp HĐQT lần 3.2021	12/05/2021	11/2021-BMSC/BB-HĐQT	1. Thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức 14% 2. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
5	Nghị quyết HĐQT	12/05/2021	12/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức BMSC
6	Nghị quyết HĐQT	12/05/2021	13/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
7	Biên bản họp HĐQT lần 4.2021	13/05/2021	16/2021-BMSC/BB-HĐQT	Triệu tập ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2021
8	Nghị quyết HĐQT	13/05/2021	15/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Thông qua việc triệu tập ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2021
9	Biên bản họp HĐQT lần 5.2021	14/05/2021	20/2021-BMSC/BB-HĐQT	1. Miễn nhiệm Phó chủ tịch HĐQT 2. HĐQT ủy quyền cho Ông Hoàng Văn Thắng ký NQ
10	Nghị quyết HĐQT	14/05/2021	21/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Miễn nhiệm PCT HĐQT Trần Ngô Phúc Báo
11	Biên bản họp HĐQT lần 6.2021	15/06/2021	22/2021-BMSC/BB-HĐQT	Thông qua phương án phát hành trái phiếu BMSC đợt 1 năm 2021
12	Nghị quyết HĐQT	15/06/2021	23/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu BMSC đợt 1 năm 2021
13	Biên bản họp HĐQT lần 7.2021	23/06/2021	24/2021-BMSC/BB-HĐQT	Điều chỉnh thời gian họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2021
14	Nghị quyết HĐQT	23/06/2021	25/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Phê duyệt và CBTT điều chỉnh thời gian họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2021
15	Biên bản họp HĐQT lần 8.2021	20/08/2021	28a/2021-BMSC/BB-HĐQT	Điều chỉnh thời gian họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2021
16	Nghị quyết HĐQT	20/08/2021	28/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Phê duyệt và CBTT điều chỉnh thời gian họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2021
17	Biên bản họp HĐQT lần 9.2021	10/09/2021	29a/2021-BMSC/BB-HĐQT	Thông qua nội dung ký hợp đồng dịch vụ tư vấn phát hành cổ phiếu với DBD
18	Nghị quyết HĐQT	10/09/2021	29b/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Phê duyệt ký hợp đồng dịch vụ tư vấn phát hành cổ phiếu với DBD
19	Biên bản họp HĐQT lần 10.2021	22/10/2021	32/2021-BMSC/BB-HĐQT	Thông qua bầu chủ tịch HĐQT và sửa đổi bổ sung điều lệ mục vốn điều lệ
20	Nghị quyết HĐQT bổ nhiệm Chủ tịch	22/10/2021	33/2021-BMSC/NQ-HĐQT	Phê duyệt bầu ông Thiều Hữu Chung làm chủ tịch HĐQT



	HDQT			
21	Nghị quyết HDQT Sửa đổi điều lệ	22/10/2021	34/2021-BMSC/NQ-HDQT	Sửa đổi điều lệ mục vốn điều lệ
22	Biên bản họp HDQT lần 11.2021	05/11/2021	35/2021-BMSC/BB-HDQT	Tạm ứng thù lao chủ tịch HDQT và bổ nhiệm Phó TGD
23	Biên bản họp HDQT lần 11.2021	05/11/2021	35/2021-BMSC/BB-HDQT	Tạm ứng thù lao cho HDQT
24	Biên bản họp HDQT lần 12.2021	30/11/2021	36/2021-BMSC/BB-HDQT	Thông qua các nội dung về cổ vấn của HDQT

### 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

#### a. Đối với thành viên HDQT độc lập

- Căn cứ theo quy định tại Điều 155 - Luật doanh nghiệp và Điều 276 - Nghị định 155 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, hiện Công ty có 02 thành viên HDQT độc lập đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2021, các hoạt động của thành viên HDQT độc lập được thực hiện theo đúng quy định trong điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

#### b. Đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai nghị quyết ĐHCĐ và các nghị quyết của HDQT, kết quả giám sát như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của HDQT để triển khai các chủ trương của HDQT, chỉ đạo, thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra. Tổng Giám đốc cũng là thành viên HDQT của Công ty, nên việc triển khai thực hiện các Nghị quyết diễn ra nhanh chóng, kịp thời.
- Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, hội ý, tranh luận, trao đổi để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác để điều hành hoạt động kinh doanh. Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên.
- Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực.
- Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động trong việc tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
- Trải qua 1 năm đầy khó khăn và thử thách, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đưa ra các biện pháp để nâng cao hoạt động kinh doanh và hoàn thành kế hoạch. Công ty đã nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 đề ra. Trong tình hình kinh tế còn nhiều biến động và sự cạnh tranh của thị trường rất lớn thì đây là thành tích được HDQT đánh giá rất cao, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hiệu quả,



đúng pháp luật và được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với đối tác và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước

*c. Đối với các tiểu ban trực thuộc HĐQT*

- Hiện HĐQT có 2 tiểu ban trực thuộc là tiểu ban quản trị rủi ro và tiểu ban kiểm toán nội bộ.
- Trong năm 2021, 2 tiểu ban đã hoạt động trên tinh thần độc lập, khách quan, trung thực nhằm mục đích tối thiểu hóa thiệt hại cho Công ty và khách hàng, đảm bảo quá trình hoạt động của Công ty được diễn ra thông suốt, liên tục, an toàn, chính xác, hiệu quả, tăng cường khả năng đạt được các mục tiêu đã hoạch định.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Công tác tổ chức:**

- Năm 2022, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh gồm có 03 thành viên bao gồm: 01 trưởng ban, 02 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
03	Nguyễn Ngọc Thọ	Trưởng BKS
04	Nguyễn Thị Cúc	Thành viên BKS
05	Trần Thị Thủy	Thành viên BKS

**2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:**

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và đơn đốc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành kinh doanh của Công ty,
- Ban Kiểm soát đã tiến hành nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của BMSC trong việc quản lý, điều hành, cụ thể:
  - ❖ Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của BMSC đảm bảo phù hợp đúng quy trình;
  - ❖ Tham gia các buổi làm việc của lãnh đạo BMSC trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư định kỳ, bất thường, Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo chiến lược phù hợp với nền kinh tế khó khăn hiện nay;
  - ❖ Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Điều hành BMSC cung cấp;
  - ❖ Xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính hàng tháng, báo cáo soát xét 06 tháng và chuẩn bị cho kỳ báo cáo tài chính năm 2021;
  - ❖ Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập;
  - ❖ Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của công ty



### **3. Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị:**

- Ban Kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban Kiểm soát nhận thấy: Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị Quyết, Quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty,
- Năm 2021 HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp định kỳ, bất thường để trao đổi phân tích đi đến thống nhất quyết định trong các thành viên, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, quyết định chỉ đạo các phòng ban Công ty về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty,
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của công ty trước hoàn cảnh suy thoái kinh tế trong nước và toàn cầu, trên cơ sở đó để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được Đại Hội đồng Cổ đông giao cho,

### **4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc,**

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị,
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên xem xét, góp ý kiến với Ban Tổng Giám Đốc trong các hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh, để phù hợp với mục tiêu của Hội Đồng Quản Trị và các chính sách, chế độ quy định,

### **5. Công tác tài chính kế toán:**

- Báo cáo tài chính, báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và các tài liệu liên quan, Ban Kiểm soát nhận thấy: Phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kế toán áp dụng và các chế độ chính sách tài chính kế toán Công ty áp dụng thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2021 là phù hợp, Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán,
- Báo cáo tài chính các quý trong năm: Việc thực hiện báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo bán niên trong năm đầy đủ, đáp ứng được các nội dung cũng như mẫu biểu theo chế độ quy định,
- Về thời gian lập và gửi báo cáo tài chính trong năm đúng quy định, kịp thời phục vụ tốt việc quản trị của Công ty,
- Công ty đã quản lý và kiểm soát công tác tài chính năm 2021:
  - o Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng theo quy định của chế độ kế toán thống kê,
  - o Thực hiện công tác kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, tài sản, công cụ dụng cụ... theo đúng quy định,

## 6. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

- Thực hiện rà soát lại cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiện toàn lại bộ máy cho phù hợp với hoạt động của Công ty,
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định, văn bản hướng dẫn,
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty,
- Kiểm tra cơ cấu tổ chức và lao động của Công ty, Công tác bổ nhiệm nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả lương và thu nhập,
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ĐHCĐ thông qua, Kiểm tra việc thực hiện báo cáo thông kê theo quy định của các Khối/phòng về tính kịp thời, chính xác của số liệu,
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021,

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

### IV, BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 1. Ý kiến kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán và xác nhận: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính,

#### 2. Báo cáo tài chính năm 2021

Tham khảo chi tiết Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán tại website: [www.bmsc.com.vn](http://www.bmsc.com.vn)

#### BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130)</b>	<b>100</b>		<b>1.206.751.517.736</b>	<b>846.239.701.980</b>
<b>I. Tài sản tài chính</b>	<b>110</b>		<b>1.205.850.493.642</b>	<b>845.692.583.135</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	4	74.622.603.006	375.888.012.306
1.1 Tiền	111.1		74.622.603.006	375.888.012.306
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	112	6.1	1.017.036.250.760	460.767.439.470





(FVTPL)				
3. Các khoản cho vay	114	6.2	40.119.105.482	4.738.058.651
4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	6.2	(3.641.652.645)	(3.641.652.645)
5. Trả trước cho người bán	118		44.911.746	-
6. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	119		10.000.000	10.000.000
7. Các khoản phải thu khác	122	7	77.659.275.293	7.930.725.353
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>130</b>		<b>901.024.094</b>	<b>547.118.845</b>
1. Tạm ứng	131		80.000.000	-
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		821.024.094	547.118.845
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250)</b>	<b>200</b>		<b>6.218.867.173</b>	<b>5.020.882.546</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.610.929.239</b>	<b>1.722.384.312</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		775.327.928	720.168.183
- Nguyên giá	222		8.036.256.668	7.594.606.668
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(7.260.928.740)	(6.874.438.485)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1.835.601.311	1.002.216.129
- Nguyên giá	228		12.307.565.440	10.557.565.440
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(10.471.964.129)	(9.555.349.311)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>3.607.937.934</b>	<b>3.298.498.234</b>
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		507.954.375	507.954.375
2. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254		3.099.983.559	2.790.543.859
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.212.970.384.909</b>	<b>851.260.584.526</b>

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)</b>	<b>300</b>		<b>405.117.145.210</b>	<b>215.261.323.582</b>
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>369.370.621.588</b>	<b>207.920.261.230</b>
1. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	8	200.000.000.000	180.000.000.000
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320		6.004.900.754	8.745.754
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		6.416.000.000	566.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	10	6.963.195.124	5.244.846.038
5. Phải trả người lao động	323		4.006.625.478	-
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		139.044.456	85.431.970
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	11	7.510.652.312	10.712.539.817
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		58.333.334	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	12	121.222.710.444	5.022.660.550

10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		17.049.159.686	6.279.537.101
<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>35.746.523.622</b>	<b>7.341.062.352</b>
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	9	35.746.523.622	7.341.062.352
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>807.853.239.699</b>	<b>635.999.260.944</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>807.853.239.699</b>	<b>635.999.260.944</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	13	569.999.860.000	500.000.000.000
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		569.999.860.000	500.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		569.999.860.000	500.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		23.900.085.471	14.560.195.321
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		23.900.085.471	14.560.195.321
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		190.053.208.757	106.878.870.302
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		47.398.557.968	77.514.620.896
- Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		142.654.650.789	29.364.249.406
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.212.970.384.909</b>	<b>851.260.584.526</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ("CTCK") VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
1. Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	006		56.999.986	50.000.000
2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK (cổ phiếu)	008		19.264.233	16.434.192
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	008.1		19.264.233	16.434.192
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư (cổ phiếu)	021		295.126.438	238.832.486
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		204.767.955	179.941.824
b. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		89.536.203	58.332.684
c. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		822.280	557.978
2. Tiền gửi của khách hàng (VND)	026		60.907.755.414	12.776.411.477
a. Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	027	14.1	58.362.659.560	10.622.996.678
b. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	14.2	2.545.095.854	2.153.414.799
3. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý (VND)	031	14.3	59.018.672.479	10.907.918.972
a. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		59.018.672.479	10.907.918.972
4. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu (VND)	035	14.4	4.640.052.135	5.274.675.705



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		472.874.323.099	410.645.069.245
<i>a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	01.1	15.1	144.825.718.743	196.703.478.017
<i>b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ FVTPL</i>	01.2	15.2	289.718.087.134	213.270.519.922
<i>c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	01.3		38.330.517.222	671.071.306
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02		17.750.664	872.602.721
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		3.817.770.427	2.147.766.468
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		46.163.734.736	5.304.303.844
1.5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		811.341.245	904.321.442
1.6. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	10		28.319.345.169	14.427.493.937
1.7. Thu nhập hoạt động khác	11		108.333.334	556.187.411
<b>Cộng doanh thu hoạt động (20=01+02+03+06+09+10+11)</b>	<b>20</b>		<b>552.112.598.674</b>	<b>434.857.745.068</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		162.860.403.307	205.040.391.136
<i>a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	21.1	15.1	14.838.178.826	35.336.229.547
<i>b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ FVTPL</i>	21.2	15.2	148.022.224.481	169.704.161.589
2.2. Chi phí hoạt động tự doanh	26	16	97.134.943.361	128.183.964.454
2.3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		23.799.833.271	4.334.301.905
2.4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		1.184.963.876	972.605.549
2.5. Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	31		5.454.987.136	4.593.278.105
2.6. Chi phí các dịch vụ khác	32		-	2.205.230.416
<b>Cộng chi phí hoạt động (40=21+26+27+30+31)</b>	<b>40</b>		<b>290.435.130.951</b>	<b>345.329.771.565</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
----------	-------	-------------	---------	-----------



<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>					
3.1.	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	617.629.639	255.943.283	
	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50=42)</b>	<b>50</b>	<b>617.629.639</b>	<b>255.943.283</b>	
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>					
4.1.	Chi phí lãi vay	52	9.987.287.670	13.336.279.336	
	<b>Cộng chi phí tài chính (60=52)</b>	<b>60</b>	<b>9.987.287.670</b>	<b>13.336.279.336</b>	
<b>V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>					
		<b>62</b>	<b>18.581.835.719</b>	<b>13.489.862.515</b>	
<b>VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-62)</b>					
		<b>70</b>	<b>233.725.973.973</b>	<b>62.957.774.935</b>	
<b>VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>					
7.1.	Thu nhập khác	71	43.741.957	706.390.550	
7.2.	Chi phí khác	72	(187.352.168)	(922.426.122)	
	<b>Cộng kết quả hoạt động khác (80=71+72)</b>	<b>80</b>	<b>(143.610.211)</b>	<b>(216.035.572)</b>	
<b>VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70+80)</b>					
		<b>90</b>	<b>233.582.363.762</b>	<b>62.741.739.363</b>	
8.1.	Lợi nhuận đã thực hiện	91	91.886.501.109	19.175.381.030	
8.2.	Lợi nhuận chưa thực hiện	92	141.695.862.653	43.566.358.333	
<b>IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>					
9.1.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	18.379.099.497	7.596.214.505	
9.2.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	28.405.461.270	8.713.271.667	
<b>X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200=90-100)</b>					
		<b>200</b>	<b>186.797.802.995</b>	<b>46.432.253.191</b>	
<b>XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>					
11.1.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/cổ phiếu)	501	21	3.179	766

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>					
1. Lợi nhuận trước thuế	01	233.582.363.762		62.741.739.363	
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	11.290.392.743		14.493.724.308	
- Khấu hao tài sản cố định	03	1.303.105.073		1.157.444.972	
- Chi phí lãi vay	06	9.987.287.670		13.336.279.336	



<b>3. Tăng các chi phí phi tiền tệ</b>	<b>10</b>	<b>148.022.224.481</b>	<b>169.704.161.589</b>
- Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11	148.022.224.481	169.704.161.589
<b>4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ</b>	<b>18</b>	<b>(289.718.087.134)</b>	<b>(213.270.519.922)</b>
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	19	(289.718.087.134)	(213.270.519.922)
<b>5. (Lỗ)/Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>30</b>	<b>(422.250.653.152)</b>	<b>89.689.465.391</b>
- Thay đổi tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	(414.572.948.637)	(62.144.443.017)
- Thay đổi các khoản cho vay	33	(35.381.046.831)	21.356.811.529
- Thay đổi các khoản phải thu khác	39	(63.879.049.940)	178.666.162.860
- Thay đổi các tài sản khác	40	(434.351.446)	(526.085.726)
- Thay đổi chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	241.290.578	(13.350.990.583)
- Thay đổi chi phí trả trước	42	(273.905.249)	(35.474.577)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	43	(20.295.871.892)	(6.991.488.843)
- Lãi vay đã trả	44	(13.035.452.056)	(14.282.361.529)
- Thay đổi phải trả người bán	45	5.996.155.000	-
- Thay đổi các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	53.612.486	(2.674.536)
- Thay đổi thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	3.635.121.481	(7.845.904.329)
- Thay đổi phải trả người lao động	48	(167.576.177)	(6.178.868.042)
- Thay đổi phải trả, phải nộp khác	50	115.863.369.531	1.024.782.184
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>60</b>	<b>(319.073.759.300)</b>	<b>123.358.570.729</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	61	(2.191.650.000)	(45.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>70</b>	<b>(2.191.650.000)</b>	<b>(45.500.000)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay gốc và nợ gốc trái phiếu	73	200.000.000.000	240.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(180.000.000.000)	(220.382.100.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>80</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>19.617.900.000</b>
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>90</b>	<b>(301.265.409.300)</b>	<b>142.930.970.729</b>
<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>101</b>	<b>375.888.012.306</b>	<b>232.957.041.577</b>
- Tiền	101.1	375.888.012.306	232.957.041.577

P: 90  
CÔNG  
CỔ  
HỮNG  
BẢO  
T.P

<b>VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>103</b>	<b>74.622.603.006</b>	<b>375.888.012.306</b>
- Tiền	103.1	74.622.603.006	375.888.012.306

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	5.169.932.061.797	1.387.879.962.435
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(5.071.902.436.220)	(1.712.273.621.841)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	(49.918.872.070)	332.153.816.804
4. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	41.659.219.466	54.463.512.426
5. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(41.638.629.036)	(54.063.342.461)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>20</b>	<b>48.131.343.937</b>	<b>8.160.327.363</b>
<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng</b>	<b>30</b>	<b>12.776.411.477</b>	<b>4.616.084.114</b>
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	12.776.411.477	4.616.084.114
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	32	10.622.996.678	3.146.097.347
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	2.153.414.799	1.469.986.767
<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40=20+30)</b>	<b>40</b>	<b>60.907.755.414</b>	<b>12.776.411.477</b>
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	60.907.755.414	12.776.411.477
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	42	58.362.659.560	10.622.996.678
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	2.545.095.854	2.153.414.799



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	01/01/2020	01/01/2021	Năm trước	Năm nay	31/12/2020	31/12/2021
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
<b>I. Biến động vốn chủ sở hữu</b>						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	69.999.860.000	-
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	69.999.860.000	-
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	12.238.582.661	14.560.195.321	2.321.612.660	-	9.339.890.150	-
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	12.238.582.661	14.560.195.321	2.321.612.660	-	9.339.890.150	-
4. Lợi nhuận chưa phân phối	71.590.357.877	106.878.870.302	182.195.582.463	146.907.070.038	304.949.528.900	221.775.190.445
4.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	77.079.195.137	77.514.620.896	11.579.166.525	11.143.740.766	73.507.401.612	103.623.464.540
4.2. Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	(5.488.837.260)	29.364.249.406	170.616.415.938	135.763.329.272	231.442.127.288	118.151.725.905
	<b>596.067.523.199</b>	<b>635.999.260.944</b>	<b>186.838.807.783</b>	<b>146.907.070.038</b>	<b>393.629.169.200</b>	<b>221.775.190.445</b>
					<b>635.999.260.944</b>	<b>807.853.239.699</b>

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29 tháng 4 năm 2021, thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, tương đương 2.321.612.660 đồng.
- Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, tương đương 2.321.612.660 đồng.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 6% lợi nhuận sau thuế, tương đương 2.785.935.191 đồng.
- Trích lập quỹ khen thưởng khách hàng với tỷ lệ 2% lợi nhuận sau thuế, tương đương 928.645.063 đồng.
- Trích lập thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát với tỷ lệ 6% lợi nhuận sau thuế, tương đương 2.785.935.191 đồng.
- Chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 9% mệnh giá cổ phần, tương đương 45 tỷ đồng.

Tại ngày 24 tháng 8 năm 2021, Công ty đã hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tổng tỷ lệ 14% mệnh giá cổ phần, tương đương 69.999.860.000 tỷ đồng (6.999.986 cổ phần), trong đó bao gồm 5% cổ tức của năm 2018 và 9% cổ tức của năm 2019.

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29 tháng 4 năm 2021, Công ty đã tạm trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, tương đương 9.339.890.150 đồng.
- Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, tương đương 9.339.890.150 đồng.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 3% lợi nhuận sau thuế, tương đương 5.603.934.090 đồng.
- Trích lập quỹ khen thưởng khách hàng với tỷ lệ 2% lợi nhuận sau thuế, tương đương 3.735.956.059 đồng.
- Trích lập thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát với tỷ lệ 3% lợi nhuận sau thuế, tương đương 5.603.934.090 đồng.

Số liệu cuối cùng về chia cổ tức và trích lập các quỹ từ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 sẽ được các cổ đông của Công ty phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Phụ lục Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh được đính kèm báo cáo này,

*Tp, HCM, ngày 13 tháng 04 năm 2022*

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA  
CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

